CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **09166/2024/PKQ.24.4212**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giàn
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Trên tuyến đường vận chuyển cách khu vực khai thác số 2 khoảng 100m. Toạ độ: X=21.692763, Y=105.896573 KXQ.02: Trên tuyến đường vận chuyển trong mỏ. Toạ độ: X=21.695535, Y=105.896900
Ngày quan trắc	20/09/2024
Ngày phân tích	20/09/2024 đến 28/09/2024
Ngày trả kết quả	28/09/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Nhiệt độ(*)	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,1	32,7	-
2	Độ ẩm(*)	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	61,9	61,7	-
3	Tốc độ gió(*)	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,8	0,6	-
4	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	60,0	60,0	70[a]
5	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	49,0	55,1	70[b]
6	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	KPH (MDL=8)	200
7	SO_2	µg/Nm^3	TCVN 5971: 1995	29	35	350
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	µg/Nm^3	TCVN 5067: 1995	218	245	300
9	CO_2(***)	µg/Nm^3	TN/K.07	609.379	659.640	-
10	CO	µg/Nm^3	TN/K.06	4.286	4.679	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử; - (-): Không quy định;

- (*): Thông số đã được công nhận Vilas; - (***): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP	TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH	ĐẠI DIỆN CÔNG TY
Dương Thu Hiền	Lê Thị Khánh	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **09167/2024/PKQ.24.4212**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giàn
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại tuyến đường vận chuyển từ đường quốc lộ 1B đến mỏ. Toạ độ: X=21.697621, Y=105.895909
Ngày quan trắc	20/09/2024
Ngày phân tích	20/09/2024 đến 28/09/2024
Ngày trả kết quả	28/09/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	
1	Nhiệt độ(*)	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	33,1	-
2	Độ ẩm(*)	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	63,2	-
3	Tốc độ gió(*)	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	-
4	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	60,0	70[a]
5	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	68,7	70[b]
6	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
7	SO_2	µg/Nm^3	TCVN 5971: 1995	39	350
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	µg/Nm^3	TCVN 5067: 1995	229	300
9	CO_2(***)	µg/Nm^3	TN/K.07	564.610	-
10	CO	µg/Nm^3	TN/K.06	4.864	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas; - (***): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP	TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH	ĐẠI DIỆN CÔNG TY
Dương Thu Hiền	Lê Thị Khánh	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Phan Thị Oanh

M.S.D.N: 2400813820-C.T.C.P CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN FEC TỈNH BẮC GIANG

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy mẫu.
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Thông báo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: **146/TB-SYT**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **09168/2024/PKQ.24.4212**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giàn
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KLV.01: Tại khu vực khai thác số 1. Toạ độ: X=21.692352, Y=105.898836 KLV.02: Tại khu vực khai thác số 2. Toạ độ: X=21.692983, Y=105.895889
Ngày quan trắc	20/09/2024
Ngày phân tích	20/09/2024 đến 28/09/2024
Ngày trả kết quả	28/09/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KLV.01	KLV.02	
1	Nhiệt độ(*)	^{0}C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,1	34,6	-
2	Độ ẩm(*)	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	62,3	61,8	-
3	Tốc độ gió(*)	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	0,8	-
4	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	70,1	54,0	85[a]
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s^2	TCVN 6963:2001	0,010	0,010	1,4[b]
6	CO	mg/m^3	TN/K.06	3,943	4,076	40
7	NO_2	mg/m^3	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=0,008)	KPH (MDL=0,008)	10
8	SO_2	mg/m^3	TCVN 5971: 1995	0,023	0,026	10
9	CO_2	mg/m^3	TN/K.07	764,8	719,8	18.000
10	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	mg/m^3	TCVN 5067: 1995	0,340	0,315	8[c]

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Thông báo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: **146/TB-SYT**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

Số: **09168/2024/PKQ.24.4212**

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-): Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP	TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH	ĐẠI DIỆN CÔNG TY
Dương Thu Hiền	Lê Thị Khánh	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Thông báo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: **146/TB-SYT**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **09169/2024/PKQ.24.4212**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giàn
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KLV.03: Tại khu vực trung tâm mỏ sét. Toạ độ: X=21.692956, Y=105.895865
Ngày quan trắc	20/09/2024
Ngày phân tích	20/09/2024 đến 28/09/2024
Ngày trả kết quả	28/09/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KLV.03	
1	Nhiệt độ(*)	^0C	QCVN 46:2022/BTNMT	35,7	-
2	Độ ẩm(*)	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	62,5	-
3	Tốc độ gió(*)	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	-
4	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	54,2	85[a]
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s^2	TCVN 6963:2001	0,010	1,4[b]
6	CO	mg/m^3	TN/K.06	4,122	40
7	NO_2	mg/m^3	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=0,008)	10
8	SO_2	mg/m^3	TCVN 5971: 1995	0,020	10
9	CO_2	mg/m^3	TN/K.07	899,8	18.000
10	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	mg/m^3	TCVN 5067: 1995	0,229	8[c]

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Thông báo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: **146/TB-SYT**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

Số: **09169/2024/PKQ.24.4212**

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-): Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho cho những nơi làm việc ngoài trời/ các công trường xây dựng/trong hầm mỏ/phương tiện giao thông/nhà lạnh;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP	TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH	ĐẠI DIỆN CÔNG TY
Dương Thu Hiền	Lê Thị Khánh	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;